

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Ông Phạm Xuân Thọ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/ HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX ngày 19/ 01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1958; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu hành chính 6, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Khu hành chính 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phan Thị T chồng: Nguyễn Văn Th (đã chết); con: 04 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm 21/HS-ST ngày 15/10/1994, Tòa án nhân dân thị xã V (nay là Tòa án nhân dân thành phố V) xử phạt Nguyễn Thị T 09 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm”. Bị cáo kháng cáo. Tại bản án số 119/HSPT ngày 26/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Nguyễn Thị T 09 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm”. Bị cáo ra trại ngày 19/4/1995; về án phí hình sự, các khoản tiền phải nộp đã được miễn tháng 02 năm 2010. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1993

Trú tại: Phố C, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2017, Nguyễn Thị T đang ở nhà tại khu hành chính 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì Nguyễn Văn Ng đến gặp và hỏi mua của T 01 gói ma túy Heroine giá 200.000đ. Ng đưa cho T số tiền 200.000đ, T cầm tiền rồi đưa lại cho Ng 01 gói ma túy Heroine. Khi Ng vừa cầm gói ma túy thì bị tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quá tang. Tang vật thu giữ: Thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn Ng 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1 (Ng khai nhận đây là ma túy Heroine vừa mua của T, mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân); thu giữ tại tay phải của Nguyễn Thị T 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A2 (T khai nhận đó là ma túy Heroine để bán cho đối tượng nghiện) và thu giữ tại tay trái của T số tiền 460.000đ (T khai nhận trong đó có 200.000đ tiền do bán ma túy cho Ng mà có).

Ngày 19/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại khu hành chính 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 1562/KLGĐ ngày 23/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,0246g là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng Heroine trong 0,0246g mẫu là 0,0078g. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,0548g là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng Heroine trong 0,0548g mẫu là 0,0166g. Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm A1 = 0,0000g; A2 = 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc 03 gói ma túy, Nguyễn Thị T khai nhận: 03 gói ma túy này là của Nguyễn Thị D, sinh năm 1980 (con gái của T) là người nghiện ma túy để lại. D chết ngày 09/11/2017, sau đó T dọn dẹp đồ đạc nơi D ăn ở sinh hoạt thì nhặt được 03 gói ma túy trên, T đã cất giấu để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 19/12/2017, Nguyễn Thị T đã bán cho Nguyễn Văn Ng 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị bắt.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-MT ngày 17/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn Ng (vắng mặt), quá trình điều tra trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2017, tại Khu hành chính 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Ng mua 01 gói ma túy của Nguyễn Thị T với giá 200.000đ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015 để giải quyết vật chứng của vụ án; không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 để phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2017, tại nhà của mình ở khu hành chính 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Văn Ng với giá tiền 200.000đ bị tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ của Ng 01 gói nilon bên trong có chứa 0,0246g chất bột, cục màu trắng niêm phong ký hiệu A1 qua giám định xác định có chất ma túy Heroine, khối lượng Heroine trong 0,0246g mẫu là 0,0078g. Thu giữ tại tay phải của T 02 gói nilon bên trong chứa 0,0548g

chất bột, cục màu trắng niêm phong ký hiệu A2 qua giám định xác định có chất ma túy Heroine, khối lượng Heroine trong 0,0548g mẫu là 0,0166g.

[3] Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo T như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Nội dung quy định:

"1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Heroine là một trong số những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy vì tính chất nguy hiểm, nghiêm trọng của nó. Mua bán trái phép chất ma túy tạo điều kiện để cho tệ nạn nghiện hút, sử dụng ma túy phát triển. Nghiện ma túy làm con người bị lệ thuộc vào ma túy, nhiều khi không làm chủ được bản thân, kinh tế bị ảnh hưởng, nó còn là một trong những nguyên nhân gây lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV và từ đó có thể nảy sinh ra nhiều tệ nạn xã hội cũng như hành vi phạm tội khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Nhà nước ta đã có những quy định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu vì tư lợi đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 119/HSPT ngày 26/11/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú, xử phạt Nguyễn Thị T 09 tháng tù giam về tội “Môi giới mại dâm”, tuy bị cáo đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người không tuân thủ pháp luật, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm minh trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn Ng là người mua ma túy của T ngày 19/12/2017, mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xét thấy hành vi tàng trữ 0,0246g chất ma túy Heroine (khối lượng Heroine trong 0,0246g mẫu là 0,0078g) của Ngọc không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Văn Ng, mức phạt 1.000.000đ là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 460.000 thu giữ của Nguyễn Thị T, xác định: 200.000đ là tiền T bán ma túy cho Ng mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, còn số tiền 260.000đ là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[8] Xét bị cáo Nguyễn Thị T tuổi cao, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000đ của Nguyễn Thị T là tiền phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 260.000đ là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh